

# NHU CẦU VỀ NHÂN LỰC CHO GIÁO DỤC HÒA NHẬP Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

TS. CAO THỊ XUÂN MỸ\* - ThS. NGUYỄN THỊ CẨM HƯƠNG\*\*

Ngày nhận bài: 13/05/2016; ngày sửa chữa: 16/05/2016; ngày duyệt đăng: 16/05/2016.

**Abstract:** In this study we conducted a survey of primary school management staffs on human resources demand for inclusive education. The current human resources for inclusive schools are still limited. In particular, almost every school needs a specialist supporting teacher for inclusive students. Resource for this supporting teacher are available but they should be in-depth trained on multidisciplinary expertise. School management staffs recommend that teachers in special schools are suitable for this position with mainly responsible for co-teaching with teachers in inclusive classes and teaching students with special needs in individual sessions.

**Keywords:** Inclusive education, supporting teachers, human resource, demand.

Từ năm 2001, giáo dục hòa nhập (GDHN) đã được khẳng định là con đường chính để thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật ở Việt Nam [1]. Trải qua hơn hai thập kỉ, việc thực hiện GDHN ngày càng có nhiều thuận lợi bởi sự kiện toàn hành lang pháp lí, bộ máy quản lí, đội ngũ giáo viên (GV), điều kiện cơ sở vật chất. Tuy vậy, theo số liệu báo cáo chính thức gần đây nhất, số lượng học sinh (HS) khuyết tật hiện đang học trong các trường hòa nhập chỉ đạt 4,1% trong tổng số 1.900.000 trẻ khuyết tật trong độ tuổi đến trường [2]. Đa số các trẻ khuyết tật học hòa nhập hiện ở các trường tiểu học và mầm non, chỉ một số ít học lên các bậc học cao hơn [1]. Thực tế này cho thấy, việc thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển giáo dục “phấn đấu đến năm 2020 tỉ lệ trẻ khuyết tật học hòa nhập là 70%” [3] là một thách thức quá lớn đối với ngành giáo dục.

Nhiều hoạt động, dự án bồi dưỡng, đào tạo nhân lực cho Giáo dục Đặc biệt (GDĐB), nhất là khâu đào tạo, bồi dưỡng GV để thực hiện chức năng GDHN triển khai trong nhiều năm qua đã cho thấy vai trò quan trọng của người GV trực tiếp giảng dạy hỗ trợ (gọi tắt là GV hỗ trợ) HS khuyết tật học hòa nhập (gọi tắt là HS hòa nhập). Song cho tới nay, sự hạn chế về chất lượng của GV vẫn được xem là yếu tố chính dẫn đến sự hạn chế về số lượng và chất lượng học hòa nhập của HS khuyết tật [4], [5]. Một lần nữa, cho thấy việc xem xét lại nhu cầu của các trường tiểu học về nhân lực cho GDHN từ góc nhìn của chính các trường hòa nhập là việc làm hết sức cần thiết.

## 1. Mục đích, phương pháp nghiên cứu

**1.1. Mục đích nghiên cứu.** Nhằm bước đầu tìm hiểu nhu cầu về nhân lực cho GDHN ở các trường tiểu học thông qua phân tích ý kiến của các cán bộ quản lí

(CBQL) trong nhà trường. Cụ thể, nghiên cứu làm sáng tỏ nhu cầu về GV hỗ trợ HS hòa nhập trong trường tiểu học: nguồn GV, số lượng GV, trình độ chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ của GV hỗ trợ HS hòa nhập từ quan điểm của người quản lí trực tiếp.

**1.2. Phương pháp nghiên cứu.** Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phát trực tiếp cho người trả lời, tỉ lệ phát phiếu ra và thu phiếu về đạt 100%. Thời gian nghiên cứu: tháng 3-4/2016.

**Đối tượng khảo sát.** Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng ở 37 trường tiểu học đang thực hiện GDHN HS khuyết tật tại tỉnh Đồng Nai và Bình Dương. Các trường ở Đồng Nai có hoạt động GDHN sâu rộng, nhiều dự án tập trung; các trường ở Bình Dương chưa có nhiều dự án, hoạt động này. Do hạn chế về thời gian, nhóm nghiên cứu chưa thực hiện được khảo sát ở miền Bắc. Tổng số HS khuyết tật (được xác định chính thức) học hòa nhập tại các trường là 210 em (khoảng 5-6 em/trường). Tổng số lượt GV được bồi dưỡng về GDHN ở các trường là 911.

**Thông tin cụ thể về GV tham gia nghiên cứu:** Tổng số GV: 48 (20 GV nam, 28 GV nữ) đến từ 37 trường tiểu học; độ tuổi trung bình (TB): 45,86 (độ lệch chuẩn (SD) = 6,66); TB số năm công tác: 23,78 năm (SD = 6,40); trình độ chuyên môn: 47/48 GV có trình độ đại học (97,92%), 1 GV trình độ sau đại học; TB số lần được bồi dưỡng/đào tạo về GDHN trẻ khuyết tật: 3,38 lần (SD = 1,22).

## 2. Kết quả nghiên cứu

**2.1. Khó khăn và nhu cầu trong GDHN tại các trường tiểu học (bảng 1)**

\* Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

\*\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

*Bảng 1. Những khó khăn và nhu cầu trong GDHN ở trường tiểu học*

(N = 48) (0 ≤ M ≤ 4)

Nội dung	Mức độ khó khăn		Mức độ nhu cầu	
	M	SD	M	SD
GV chuyên hỗ trợ HS	2,42	1,30	2,45	1,11
Kiến thức, kĩ năng hỗ trợ HS hòa nhập	2,52	1,43	2,38	1,24
Cơ sở vật chất	<b>2,54</b>	<b>1,26</b>	<b>2,65</b>	<b>1,22</b>
Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể từ cấp trên	2,33	1,39	2,35	1,23
Chế độ đãi ngộ cho GV	<b>2,54</b>	<b>1,27</b>	2,29	1,57
Thông tin đánh giá, tư vấn về hỗ trợ HS	2,42	1,37	1,64	1,22
Sự hợp tác của phụ huynh	2,42	1,38	1,90	1,10
Sự phối hợp giữa các cơ sở (GDĐB, Y tế, Bảo trợ, Địa phương)	1,33	1,46	0,85	0,92

Theo ý kiến của các CBQL, khó khăn lớn nhất hiện nay mà các trường gặp phải là thiếu cơ sở vật chất và thiếu chế độ đãi ngộ GV. SD của 2 yếu tố khó khăn này nhỏ nhất cho thấy, ý kiến của các trường thống nhất nhau nhiều nhất ở điểm này. Việc chỉ có 2 trường có phòng hỗ trợ cá nhân HS hòa nhập cho thấy, đa số các HS hòa nhập không được hỗ trợ tại phòng chuyên, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của HS. Yếu tố khó khăn thứ hai là việc GV thiếu kiến thức, kĩ năng hỗ trợ HS. Hiện các trường đều có GV được bồi dưỡng về GDHN. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cụ thể cho biết: số GV trực tiếp giảng dạy được bồi dưỡng chỉ chiếm 64,43%, số còn lại là CBQL, số lần được bồi dưỡng của GV không nhiều, không có GV nào có bằng đào tạo chính quy về GDĐB, không có GV chuyên phụ trách hỗ trợ HS hòa nhập, chỉ có 01 trường có 01 GV ngoài trường là GV ở trường chuyên biệt tới hỗ trợ HS hòa nhập. Yếu tố khó khăn thứ ba là sự thiếu hụt GV chuyên hỗ trợ HS hòa nhập, hạn chế trong phối kết hợp với phụ huynh, thiếu thông tin đánh giá, tư vấn hỗ trợ HS.

Bảng kết quả trên cho thấy, các nhu cầu cần đáp ứng để nâng cao chất lượng GDHN HS khuyết tật ở tiểu học được chia thành 2 nhóm: Nhóm nhu cầu cao (điểm TB trên 2) và nhóm nhu cầu thấp (điểm TB dưới 2). Trong nhóm nhu cầu cao, yếu tố khó khăn nhất trong thực hiện GDHN (thiếu cơ sở vật chất) trở thành nhu cầu cao nhất cần được đáp ứng. Sau nhu cầu về cơ sở vật chất, các trường đều mong muốn có thêm nhân lực chuyên phụ trách hỗ trợ HS hòa nhập.

Nhu cầu nâng cao kiến thức, kĩ năng cho GV tuy vẫn cao song dường như không cấp bách bằng nhu cầu bổ sung GV chuyên hỗ trợ HS hòa nhập (với điểm TB thấp hơn và độ lệch chuẩn lớn hơn). Điều này phản ánh nhu cầu giải tỏa áp lực thực hiện GDHN đang đè nặng lên vai các GV đứng lớp, những người vừa phải thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho tất cả các HS, vừa phải

thực hiện GDHN cho HS khuyết tật trong tình trạng thiếu và yếu về lĩnh vực chuyên môn này. Nhu cầu có ít nhất một GV chuyên phụ trách hỗ trợ HS hòa nhập kết hợp cùng các GV đứng lớp của các trường tiểu học là điều đáng lưu tâm.

## **2.2. Nhu cầu về nhân lực cho GDHN HS khuyết tật ở trường tiểu học**

**2.2.1. Nguồn GV hỗ trợ HS hòa nhập.** Trong các trường được điều tra, nguồn GV hỗ trợ HS hòa nhập chủ yếu là GV phổ thông được bồi dưỡng về GDHN. Để hiệu quả GDHN tăng cao hơn, các trường cho biết nên bổ sung nguồn GV hỗ trợ HS hòa nhập. Số liệu chi tiết về vấn đề này được trình bày trong **bảng 2**.

*Bảng 2. Nhu cầu đối với các nguồn GV hỗ trợ HS hòa nhập ở trường tiểu học*

(N = 48) (0 ≤ M ≤ 4)

Nguồn GV hỗ trợ hòa nhập	Mức độ phù hợp		Số lượng	
	M	SD	M	SD
1. Sử dụng GV vốn có trong nhà trường (bồi dưỡng chuyên môn cần thiết) (kiểm nhiệm/ chuyển đổi)	2,49	1,65	1,87	1,22
2. Sử dụng nhân viên vốn có trong nhà trường (nhân viên y tế, nhân viên tâm lí học đường) bồi dưỡng chuyên môn hỗ trợ HS khuyết tật	<b>2,66</b>	1,11	<b>2,35</b>	1,67
3. Tuyển dụng GV có chuyên ngành GDĐB	2,50	1,10	1,70	1,03
4. Mời GV GDĐB từ cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật tới hỗ trợ định kì	<b>2,86</b>	1,07	<b>1,00</b>	0,00
5. Khác	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Theo kết quả nghiên cứu ở **bảng 2**, cả 4 nguồn GV hỗ trợ HS hòa nhập được đề xuất đều phù hợp, trong đó, nguồn GV từ trung tâm, cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật tới hỗ trợ định kì được cho là phù hợp nhất. Hơn 50% CBQL đánh giá cao chuyên môn GDĐB của nhóm GV này, nên cho rằng nhóm GV này là phù hợp hơn cả. Các CBQL thống nhất tuyệt đối (SD = 0) rằng, số lượng GV hỗ trợ thuộc nguồn này chỉ nên là 01 người/trường tiểu học, lí do có lẽ là để dễ dàng quản lí hoạt động hỗ trợ và phối kết hợp với GV trong trường.

Nguồn GV hỗ trợ phù hợp tiếp theo là nguồn nhân viên vốn có trong nhà trường bao gồm nhân viên y tế, nhân viên tâm lí học đường được bồi dưỡng chuyên môn về GDĐB với số lượng khoảng 2 đến người/trường. Phần lớn CBQL lựa chọn nhóm này là vì các nhân viên có nhiều thời gian rảnh rỗi.

Việc tiếp tục sử dụng nguồn GV đã được bồi dưỡng và tuyển dụng nguồn GV mới có chuyên ngành sâu về GDĐB hiện được đánh giá là cần thiết như nhau, khoảng 1-2 người. Lí do chính là mỗi nguồn

GV đều có thể mạnh riêng về chuyên môn và đều cần cho việc hỗ trợ HS hòa nhập.

**2.2.2. Kiến thức/linh vực chuyên môn cần có của GV hỗ trợ HS hòa nhập ở trường tiểu học (bảng 3)**

**Bảng 3. Kiến thức/linh vực chuyên môn GV hỗ trợ HS hòa nhập cần có**

(N =48) (0 ≤ M ≤ 4)

TT	Kiến thức/Chuyên môn	Mức độ cần thiết	
		M	SD
1	Sư phạm tiểu học	<b>2,58</b>	<b>1,17</b>
2	Sư phạm GDĐB	2,15	1,14
3	Công tác xã hội	2,02	1,15
4	Y tế công cộng (chăm sóc y tế)	2,25	1,22
5	Tâm lý học	2,40	1,20

Theo các GV đang trực tiếp quản lí trường tiểu học hòa nhập, GV hỗ trợ HS hòa nhập cần phải có hiểu biết đa ngành, thể hiện ở ý kiến cho rằng: “kiến thức chuyên môn về sư phạm giáo dục tiểu học, sư phạm GDĐB, công tác xã hội, y tế công cộng và tâm lý học đều cần thiết đối với GV hỗ trợ HS hòa nhập”.

Những ý kiến đánh giá gồm kiến thức chuyên môn cần thiết nhất khi hỗ trợ HS hòa nhập trong trường tiểu học là sư phạm giáo dục tiểu học, sau đó là những kiến thức về tâm lý học. Sự cần thiết phải có kiến thức về sư phạm GDĐB chỉ đạt mức độ TB cho thấy, để hỗ trợ HS tiểu học hòa nhập, trước hết GV cần có hiểu biết về tâm lý học và giáo dục tiểu học, sau đó là những hiểu biết về GDĐB và những kiến thức để làm công tác xã hội và công tác chăm sóc y tế.

**2.2.3. Chức năng, nhiệm vụ của GV hỗ trợ HS hòa nhập ở trường tiểu học (bảng 4)**

**Bảng 4. Chức năng, nhiệm vụ của GV hỗ trợ HS hòa nhập ở trường tiểu học**

(N =48) (0 ≤ M ≤ 4)

Chức năng, nhiệm vụ	Mức độ cần thiết	
	M	SD
<b>1. Trực tiếp giảng dạy cho HS hòa nhập:</b>	<b>2,59</b>	<b>1,07</b>
1.1. Trực tiếp giảng trong lớp hòa nhập (liên kết với GV trên lớp, hỗ trợ hình thức GV chính-phụ)	2,69	1,07
1.2. Trực tiếp giảng dạy cho HS khuyết tật trong các tiết hỗ trợ cá nhân kĩ năng học tập cho HS (bổ trợ, phụ đạo, hướng dẫn thêm)	2,48	1,05
<b>2. Hỗ trợ các GV trong trường lớp:</b>	<b>2,25</b>	<b>1,07</b>
2.1. Theo dõi, đánh giá HS khuyết tật	2,17	1,01
2.2. Lên kế hoạch hỗ trợ HS khuyết tật	2,38	0,99
2.3. Trao đổi, tư vấn về phương pháp, nội dung giảng dạy, hỗ trợ trẻ khuyết tật cho các GV	1,95	0,79
2.4. Trao đổi, tư vấn phụ huynh về chăm sóc, giáo dục HS khuyết tật	2,22	1,44
<b>3. Hỗ trợ nhà trường</b>	<b>1,66</b>	<b>1,06</b>
3.1. Trao đổi với hội đồng nhà trường, Ban giám hiệu về tình hình của HS khuyết tật	1,95	0,86
3.2. Liên kết các GV trong hỗ trợ HS khuyết tật	2,00	0,91
3.3. Phổ biến thông tin về GDĐB	1,97	0,80
3.4. Tư vấn GV trong xây dựng kế hoạch hỗ trợ HS khuyết tật trong trường	1,92	0,81
3.5. Kết nối với các nguồn dịch vụ GDĐB	1,62	1,21
3.6. Cung cấp bằng chữ nổi, ngôn ngữ kí hiệu, máy móc hỗ trợ, các công cụ đánh giá trí tuệ, tâm lí, giáo dục,....	0,74	0,97
<b>4. Khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Trong số 3 nhóm nhiệm vụ, chức năng chính của GV hỗ trợ HS hòa nhập ở tiểu học được đề xuất, theo các CBQL, việc liên kết với GV trên lớp và trực tiếp giảng dạy trong lớp hòa nhập là nhiệm vụ cần thiết nhất, tiếp đó là giảng dạy cho HS tại các tiết cá nhân. Việc hỗ trợ các GV trong lớp hòa nhập cũng được cho là cần thiết, trong đó cần thiết hơn cả là việc lên kế hoạch giáo dục cá nhân cho HS hòa nhập.

Trong những hoạt động hỗ trợ nhà trường, GV hỗ trợ HS hòa nhập cần thiết phải liên kết các GV khác trong việc hỗ trợ HS, ngoài ra, các chức năng như tư vấn GV, Ban Giám hiệu, kết nối các nguồn dịch vụ GDĐB được đánh giá là ở mức ít cần thiết. Đặc biệt, chức năng cung cấp các phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ HS hòa nhập được cho là không phù hợp với nhiệm vụ của GV hỗ trợ HS.

Hiện tượng xác định việc liên kết với GV trên lớp và GV khác trong hỗ trợ HS hòa nhập được đánh giá ở mức độ cần thiết; song việc trao đổi, tư vấn về phương pháp, nội dung giảng dạy, xây dựng kế hoạch hỗ trợ HS bị xem là ít cần thiết cho thấy, hiện nay các GV còn chưa ý thức được tầm quan trọng của việc phối kết hợp các nguồn nhân lực trong GDHN.

**3. Ý kiến bàn luận**

Kết quả nghiên cứu góp phần mô tả thực trạng nhu cầu về nhân lực cho GDHN ở trường tiểu học hiện nay. Điều kiện thực hiện GDHN cho HS khuyết tật trong các trường tiểu học hiện còn hạn chế cả về cơ sở vật chất, sự hợp tác, chế độ và đặc biệt là nhân lực GV hỗ trợ HS. Nhu cầu cấp bách hiện nay là: cơ sở vật chất (cùng đó là chế độ đãi ngộ, chính sách) và nhân lực GDHN, trong đó nhu cầu có GV chuyên hỗ trợ HS hòa nhập phối hợp bên cạnh GV chủ nhiệm đang trở thành nhu cầu cấp thiết.

Nguồn nhân lực có thể trở thành GV hỗ trợ HS hòa nhập khá phong phú và sẵn có. Các CBQL cho rằng, việc sử dụng tất cả các nguồn lực này là cần thiết và nên tận dụng những nguồn sẵn có, đặc biệt là nên sử dụng đội ngũ GV trong các trường chuyên biệt/trung tâm hỗ trợ GDHN tại địa phương. Kết quả này cho thấy, khi các trường/trung tâm giáo dục chuyên biệt chuyển đổi thành trung tâm hỗ trợ GDHN, việc thực hiện chức năng hỗ trợ trẻ khuyết tật tại cơ sở giáo dục sẽ thuận lợi và phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Theo các CBQL trường tiểu học hòa nhập, GV hỗ trợ HS hòa nhập cần phải có kiến thức chuyên môn đa ngành, trọng tâm là sư phạm giáo dục tiểu học, tâm lý học, tiếp đó là sư phạm GDĐB và

(Xem tiếp trang 25)

GDDB; phát huy vai trò của các TT HTPT GDHN công lập và ngoài công lập, cũng như tăng cường các chương trình tập huấn về khuyết tật, GDHN cho các trường; khuyến khích các nghiên cứu khoa học ứng dụng cho GDTKT.

**2.4. Cần đẩy mạnh vai trò của các nhóm:** chuyên viên giám sát thực thi Công ước của Liên hiệp quốc về Quyền của Người khuyết tật; nhóm hỗ trợ, nhóm GV, phụ huynh cốt cán để tăng cường sức mạnh cho nguồn lực GDHN, tăng cường chất lượng cho việc dạy trẻ.

**2.5. Cần đẩy mạnh vai trò của báo chí** truyền thông tích cực, nhân văn của GDHN, một xã hội hòa nhập cho tất cả là giải pháp tối ưu cho bài toán phúc lợi xã hội cho người khuyết tật được dự tính tăng nhanh theo số TKT hàng năm tại Việt Nam.

\*\*\*

Việt Nam đã có trên 25 năm kinh nghiệm triển khai GDHN, điều này có nghĩa là nước ta có một lực lượng GV GDHN có kinh nghiệm, tâm huyết. Không những thế, Đảng và Nhà nước cũng rất quan tâm chỉ đạo GDHN qua các chính sách được ban hành để bảo đảm TKT có được cơ hội học tập công bằng như các trẻ em cùng lứa tuổi. Phụ huynh cũng tự trang bị cho mình thông tin, kiến thức và phối hợp tốt hơn với GV khi cho trẻ học hòa nhập. Nếu lựa chọn được chiến

lược phát triển NNL GDHN phù hợp theo năng lực trường, địa phương, điều kiện kinh tế và biết thực hiện thắng lợi chiến lược này, bài toán phát triển NNL cho GDHN không khó để tìm lời giải. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Minh Hằng (2013). *Giáo dục hòa nhập - Cảnh của rộng mở cho trẻ em khuyết tật tại Việt Nam*, Trường Swarthmore College.
- [2] Nguyễn Xuân Hải (2015). *Phát triển nguồn nhân lực đặc biệt ở Việt Nam theo tiếp cận năng lực nghề nghiệp*. Kỷ yếu hội thảo Hai mươi năm giáo dục khuyết tật Việt Nam.
- [3] Dương Phương Hạnh (2012). *Báo cáo khảo sát tìm hiểu khó khăn và nhu cầu của học sinh khiếm thính học chuyên biệt và hòa nhập nội ngoại TP. Hồ Chí Minh*.
- [4] Dương Phương Hạnh (2016). *Khảo sát nguồn nhân lực với các kỹ năng cần thiết cho giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*.
- [5] Công ước của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Người khuyết tật.
- [6] **Luật Người khuyết tật**, số 51/2010/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010.
- [7] Chính phủ (2012) Nghị định số 28/2012/NĐ-CP *Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật*.
- [8] Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT. *Quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật* ngày 22/05/2006.

## Nhu cầu về nhân lực cho giáo dục...

(Tiếp theo trang 21)

chăm sóc y tế. GV hỗ trợ HS hòa nhập cần thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính là liên kết với GV đứng lớp tiến hành giảng dạy trực tiếp trong lớp hòa nhập và trong các tiết hỗ trợ cá nhân.

Theo kinh nghiệm tiến hành GDHN tại các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, sự tồn tại và phối hợp giữa đội ngũ GV hỗ trợ HS hòa nhập và nhân viên hỗ trợ GDHN là hết sức cần thiết [7]. Tuy nhiên, việc không xác định rõ ràng nhiệm vụ, chức năng của các nguồn nhân lực này khiến cả GV và nhân viên đều rơi vào trạng thái căng thẳng, mệt mỏi, giảm hiệu quả phối hợp thực hiện GDHN [6]. Trong tương lai, khi triển khai vị trí nhân viên hỗ trợ GDHN, những kết quả nghiên cứu này có thể giúp xác định rõ ràng vai trò, nhiệm vụ của GV hỗ trợ và nhân viên hỗ trợ, góp phần nâng cao hiệu quả GDHN.

Tới đây, việc nghiên cứu sâu để xác định sự khác biệt trong nhu cầu của các trường dựa trên các yếu tố

vùng miền, kinh nghiệm thực hiện GDHN cũng cần được tiến hành một cách nghiêm túc. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2015). *Tổng kết 20 năm thực hiện nghiên cứu giáo dục trẻ khuyết tật ở Việt Nam*. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia 20 năm Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Việt Nam, tr 4-9.
- [2] Ủy ban các vấn đề xã hội - Quốc hội khóa XIII (2015). *Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật*.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.
- [4] Tran, V. Kham (2014). *Exploring the Experience of Children with Disabilities at School Settings in Vietnam Context*. Springer Plus, 3:103.
- [5] USAID (2005). *Vietnam Disability Situation Assessment and Program Review*. Washington, USA.
- [6] Tani Keiro (2014). *Nhu cầu chất lượng nhân viên hỗ trợ giáo dục hòa nhập - phân tích mối liên hệ giữa các thành viên trong nhóm hỗ trợ - Proceeding of The 58th Annual Congress of Japanese Association of Education Psychology*. 304 (tiếng Nhật).
- [7] Miyaki Hideo (2015). *Needs of Special Needs Education Coordinators at Regular School*. Bullatin of Yamaguchi Gakugei University, 6, pp. 67-75.